TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ-TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Kỳ kiểm tra ngày 13 tháng 03 năm 2022

PHÒNG MÁY SỐ: 02 (Ca sáng)

STT	SBD	HỌ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	ĐIỂM TRẮC NGHIỆM	ĐIỂM THỰC HÀNH	KẾT QUẢ	CHỮ KÝ
01	**CB27023**	Huỳnh Nhật	Huy	30/01/1998	Sóc Trăng	8.00	9.25	Đạt	
02	**CB27024**	Nguyễn Ngọc Gia	Huy	27/05/2001	Hậu Giang	6.00	6.50	Đạt	
03	**CB27025**	Lương Diễm	Hương	30/03/2000	Cà Mau	6.67	7.25	Đạt	
04	**CB27026**	Nguyễn Võ Bảo	Kha	02/12/1990	Sóc Trăng	7.67	8.00	Đạt	
05	**CB27027**	Nguyễn Hoàng	Khanh	15/05/2001	Hậu Giang	6.67	6.25	Đạt	
06	**CB27028**	Phạm Duy	Khánh	23/02/1999	An Giang	7.00	7.00	Đạt	
07	**CB27029**	Phạm Anh	Khôi	12/04/1999	Cần Thơ	8.67	8.50	Đạt	
08	**CB27030**	Nguyễn Lê Yến	Linh	01/10/1999	Đồng Tháp	8.00	7.75	Đạt	
09	**CB27031**	Phạm Quang	Linh	08/10/1998	Cần Thơ	4.33	5.50	Không đạt	
10	**CB27032**	Nguyễn Như	Lộc	05/02/2000	Cần Thơ	6.33	7.50	Đạt	
11	**CB27033**	Nguyễn Thái Thành	Lộc	23/11/1999	Cần Thơ	6.67	7.25	Đạt	
12	**CB27034**	Hà Trọng	Nam	22/08/2001	Đồng Tháp	6.67	7.75	Đạt	
13	**CB27035**	Phan Mộng	Nghi	16/07/2001	Bạc Liêu	5.33	6.25	Đạt	
14	**CB27036**	Nguyễn Lê	Ngọc	18/09/1998	Cần Thơ	Vắng	Vắng	Không đạt	
15	**CB27037**	Trần Hồng	Nhãn	04/01/1999	Bạc Liêu	5.67	7.25	Đạt	
16	**CB27038**	Phan Thanh Minh	Nhật	27/09/1998	Sóc Trăng	7.67	9.50	Đạt	
17	**CB27039**	Liễu Linh	Nhi	30/10/2000	Cần Thơ	6.00	7.25	Đạt	

18	**CB27040**	Nguyễn Trọng	Nhiệm	05/08/2000	An Giang	6.67	8.25	Đạt	
19	**CB27041**	Nguyễn Huỳnh	Như	08/03/2002	Cà Mau	5.67	5.00	Đạt	
20	**CB27042**	Đoàn Hoàng	Phát	21/12/1998	Kiên Giang	6.00	7.50	Đạt	
21	**CB27043**	Nguyễn Trần Thành	Phát	28/06/2001	Cần Thơ	7.00	8.00	Đạt	

Tổng số thí sinh đăng ký dự thi 21
Tổng số thí sinh vắng mặt 01
Tổng số thí sinh đạt 19
Tổng số thí sinh không đạt 02

Cần Thơ, ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Cán bộ lên điểm

Người lên điểm **Người kiểm tra**

PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã

Nguyễn Duy Khương **Châu Miêu Thanh**